

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **199/2017/HSPT**
Ngày 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Đình Thắng**

Các Thẩm phán: Ông **Đặng Văn Mạnh**

Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà **Phan Thị Lựu** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 165/2017/HSPT ngày 05/9/2017 đối với bị cáo Nguyễn Tam Hoàng V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **NGUYỄN TAM HOÀNG V**, sinh ngày 02/11/1990 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 1xx, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng; Số CMND: 201621xxx; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Tam Đ (s) và bà Trần Thị Q (s); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt giam ngày 17/3/2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 17/3/2017, Đoàn Tấn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43U1 – 0892 chở Nguyễn Tam Hoàng V chạy trên đường V theo

hướng Ngũ Hành Sơn đi Sơn Trà, đến gần bãi tắm S thì V thấy chị Bùi Thị N điều khiển xe mô tô hiệu Vision biển kiểm soát 43C1 – 606.67 chạy theo hướng ngược lại nên V nói với M quay đầu xe đuổi theo N, M điều khiển xe chạy vào đường H được 01 đoạn thì M dừng xe lại để cho V lên lái xe, cũng đúng lúc này thì V nói với M “Cướp xe con bé đó” M nghe rõ, không nói gì và thống nhất đi cùng V.

Khi đến đường L, V điều khiển xe vượt lên, ép xe chị N vào sát lề đường và yêu cầu chị N xuống xe rồi V dùng tay phải kẹp cổ chị N, tay trái lấy 01 con dao bấm trong túi áo khoác kê vào cổ N không chế kéo N sang bên kia đường, làm chiếc xe của chị N bị ngã xuống đường, V nói M chạy đến dựng chiếc xe đó lên để V cướp, thì M chạy đến dựng chiếc xe của N lên rồi quay lại chỗ chiếc xe của V và M, còn V lên xe của N định bỏ chạy thì N chạy đến chỗ M đang đứng và rút chìa khóa xe biển kiểm soát 43U1 – 0892 sau đó chạy qua bên kia đường, thấy vậy M gọi V lại, V dừng xe chạy đến vật N ngã xuống đường rồi lấy lại chìa khóa xe đưa cho M.

V điều khiển xe của N, M điều khiển xe biển kiểm soát 43U1 – 0892 bỏ chạy đến khi vực biển T thì dừng lại, V lục trong cốp xe phát hiện có 01 túi xách màu đen, bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 6 plus và số tiền 980.000đ. V cất giữ tài sản, rồi cả hai đi đến khu vực cầu T, V vút áo khoác cùng con dao bấm và túi xách cướp được xuống sông. V và M chạy xe đến bệnh viện D Đà Nẵng, M vào gửi lại xe biển kiểm soát 43U1 – 0892 để không bị phát hiện. Rồi cả hai điều khiển xe của N lên bến xe T Đà Nẵng uống cà phê, ăn sáng (V dùng số tiền đã cướp được để trả tiền ăn sáng, uống cà phê của 02 người).

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, V và M quay lại bệnh viện D Đà Nẵng để lấy xe biển kiểm soát 43U1 – 0892 và đến khu vực phường H. Lúc này, V định bán xe mô tô biển kiểm soát 43C1 – 606.67, nhưng vì xe không có giấy tờ nên V và M đến tiệm sửa chữa điện thoại Đ bán chiếc điện thoại Iphone 6 plus giá 1.750.000đ. Số tiền này V cất giữ và tiêu xài hết.

Trên đường từ Hòa Khánh về, V và M sợ bị phát hiện nên V đã mang chiếc xe mô tô BKS 43C1 – 606.67 đến gửi tại Bệnh viện M, rồi cả hai điều khiển xe mô tô BKS 43U1 – 0892 đến nhà Huỳnh Thị Kim T trú tại tổ 8x, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Tại đây M lên gác ngủ, còn V tháo mô tô BKS 43U1 – 0892 ra để không bị phát hiện. Đến khoảng 11 giờ 00 phút, ông Huỳnh Đình N là cha ruột của T về nhà lấy dụng cụ đồ nghề để đi làm thì V nhờ ông N chở đến Bệnh viện M để lấy xe BKS 43C1 – 606.67 về nhà T cất giấu và tiếp tục lên gác ngủ. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn phát hiện V và M cùng tang vật trong vụ án tại nhà T.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 18/KLĐG – HĐĐGTS ngày 30/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng kết luận: Xe mô tô hiệu Vision BKS 43C1 – 60667 trị giá 30.330.000đ; điện thoại Iphone 6 plus màu vàng trị giá 8.100.000đ; 01 túi xách da màu đen chất liệu bằng da trị giá 140.000đ.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 39.550.000đ.

Tại Bản án sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 133; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm n Khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Tam Hoàng V 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2017.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Đoàn Tấn M nhưng bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 03/8/2017, bị cáo Nguyễn Tam Hoàng V có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm nặng, xin cứu xét để vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tam Hoàng V có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy bị cáo V thì thấy bị cáo có dùng dao khống chế và cướp tài sản của người khác trị giá 39.550.000đ. Do đó, bản án sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét vai trò, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tam Hoàng V 08 năm tù là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tam Hoàng V cũng thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự là đúng tội và bị

cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tam Hoàng V khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 17/3/2017, tại đường L, phường K, quận S, V và M đã có hành vi dùng dao khống chế và cướp tài sản của chị Bùi Thị N gồm: 01 xe mô tô hiệu Vision BKS 43C1 – 60667, 01 túi xách màu đen, số tiền 980.000đ và 01 điện thoại Iphone 6 plus, màu vàng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 39.550.000 đồng. Do đó, Bản án sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã xét xử bị cáo Nguyễn Tam Hoàng V về tội “Cướp tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tam Hoàng V: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm để khống chế, làm cho người khác tê liệt ý chí nhằm chiếm đoạt tài sản của bị cáo là hết sức nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội và gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cần thiết cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Mặc dù, sau khi xử sơ thẩm gia đình bị cáo có cung cấp giấy tờ thể hiện gia đình có công cách mạng. Song HĐXX xét thấy, bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 BLHS cho bị cáo được hưởng khi lượng hình và xử phạt bị cáo 08 năm tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Các quyết định của Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Do đó, căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bị cáo như Bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tam Hoàng V, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 133; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm n Khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Tam Hoàng V 08 năm tù** về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Tam Hoàng V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng HSNV- CA TP ĐN;
- VKSND thành phố Đà Nẵng
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- TAND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Trại giam Hòa Sơn
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Võ Đình Thắng

